

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC CỤC THỂ DỤC THỂ THAO VIỆT NAM NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TDTTVN ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Cục Thể dục thể thao Việt Nam)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG THỂ DỤC THỂ THAO

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo			
I	Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Hành chính, tổng hợp: 01 chỉ tiêu														
1	Phạm Văn Bảo	03/08/2000		Ninh Bình	Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Hành chính, tổng hợp	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn	Chính trị học		Cử nhân	11/10/2023	QC 182239	Chính quy			
2	Nguyễn Văn Hoàng	12/08/1999		Bắc Ninh	Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Hành chính, tổng hợp	Học viện Hành chính quốc gia	Chính trị học		Cử nhân	29/06/2024	HCH.6.001786	Chính quy			
3	Hò Công Hợp	09/06/1998		Nghệ An	Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Hành chính, tổng hợp	Trường Đại học Vinh	Chính trị học		Cử nhân	15/06/2020	00034481	Chính quy			
						Trường Đại học hữu nghị các dân tộc Nga, Liên bang Nga	Chính trị học		Thạc sỹ	03/06/2023	1077040476213	Chính quy			
4	Lý Gia Hải Linh		07/10/2002	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Hành chính, tổng hợp	Học viện báo chí và truyền truyền	Chính trị học		Cử nhân	21/06/2024	HBТ/B002523	Chính quy			

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo			
5	Nguyễn Minh Ánh Ngọc		20/02/2003	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Hành chính, tổng hợp	Học viện báo chí và tuyên truyền	Chính trị học	Truyền thông chính sách	Cử nhân	26/06/2025	HB/T/B 005214	Chính quy			
II	Văn thư viên, Phòng Hành chính, Tổng hợp: 01 chỉ tiêu														
1	Trịnh Thị Minh Thành		28/05/1989	Thanh Hóa	Văn thư viên, Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Vinh	Nông học		Kỹ sư	21/10/2011	A020110	Chính quy	Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư - lưu trữ	Con người được hưởng chính sách như thương binh	
2	Hoàng Gia Thuần	03/10/1999		Bắc Ninh	Văn thư viên, Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Giáo dục	Sư phạm ngữ văn		Cử nhân	15/02/2022	QC 166983	Chính quy	Chứng chỉ kỹ năng, nghiệp vụ hành chính văn phòng và văn thư - lưu trữ		
3	Lê Xuân Trình	25/11/1995		Hưng Yên	Văn thư viên, Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện nông nghiệp Việt Nam	Quản lý đất đai		Cử nhân	08/08/2017	201537	Chính quy	Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư - lưu trữ		
III	Chuyên viên về truyền thông, Phòng Hành chính, Tổng hợp: 01 chỉ tiêu														
1	Nguyễn Thị Lan Anh		02/03/1999	Hà Nội	Chuyên viên về truyền thông, Phòng Hành chính, tổng hợp	Học viện Báo chí và tuyên truyền	Công tác xã hội		Cử nhân	26/06/2021	018844	Chính quy			
							Báo chí học	Quản lý Báo chí truyền thông	Thạc sỹ	03/04/2024	HB/T/M 000615	Chính quy			

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo			
2	Nguyễn Thùy Dương		16/08/2001	Nam Định	Chuyên viên về truyền thông, Phòng Hành chính, tổng hợp	Học viện Báo chí và tuyên truyền	Báo chí	Ảnh báo chí	Cử nhân	16/10/2023	HBT/B 001865	Chính quy			
3	Trần Thị Ngọc Kiên		23/12/1985	Hà Nội	Chuyên viên về truyền thông, Phòng Hành chính, tổng hợp	Học viện Báo chí và tuyên truyền	Báo chí	Báo phát thanh	Cử nhân	01/09/2021	019345	Chính quy			
4	Đỗ Thúy Quỳnh		01/05/1995	Hải Phòng	Chuyên viên về truyền thông, Phòng Hành chính, tổng hợp	Học viện Báo chí và tuyên truyền	Báo chí	Phát thanh	Cử nhân	12/06/2017	002928	Chính quy			
5	Vũ Thị Thu		10/10/1982	Hải Phòng	Chuyên viên về truyền thông, Phòng Hành chính, tổng hợp	Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn	Báo chí		Cử nhân	15/08/2011	QC 089503	VLVH			
IV	Phóng viên hạng III, Phòng Truyền thông và tổ chức sự kiện: 02 chỉ tiêu														
1	Đỗ Phương Anh		31/08/2002	Hà Nội	Phóng viên hạng III, Phòng Truyền thông và tổ chức sự kiện	Học viện Báo chí và tuyên truyền	Chính trị học	Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa	Cử nhân	21/06/2024	HBT/B 002493	Chính quy	Chứng chỉ Nghiệp vụ báo chí		

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo			
2	Trịnh Thị Mai Chi		30/03/2003	Thanh Hóa	Phóng viên hạng III, Phòng Truyền thông và tổ chức sự kiện	Học viện Báo chí và tuyên truyền	Báo chí	Báo in	Cử nhân	26/6/2025	HBT/B 005332	Chính quy			
3	Đỗ Văn Duy	30/11/1982		Ninh Bình	Phóng viên hạng III, Phòng Truyền thông và tổ chức sự kiện	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục thể chất		Cử nhân	22/09/2008	A0045021	Chuyên tu	Giấy chứng nhận nghiệp vụ Báo chí		
							Giáo dục học		Thạc sỹ	09/01/2013	A041070				
4	Tô Thị Thương		03/03/2000	Thái Bình	Phóng viên hạng III, Phòng Truyền thông và tổ chức sự kiện	Học viện Báo chí và tuyên truyền	Kinh tế	Kinh tế và quản lý	Cử nhân	03/10/2022	021063	Chính quy			
							Báo chí học	Phát thanh - Truyền hình	Thạc sỹ	20/12/2024	HBT/M 000947	Chính quy không tập trung			
5	Lê Phương Thùy		20/10/1984	Hải Phòng	Phóng viên hạng III, Phòng Truyền thông và tổ chức sự kiện	Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn	Báo chí		Cử nhân	20/06/2007	QC 046424	Chính quy			
V	Kỹ thuật viên dựng phim hạng III, phòng Công nghệ thông tin và dữ liệu số: 01 chỉ tiêu														
1	Bùi Quý Lượng	10/10/1990		Ninh Bình	Kỹ thuật viên dựng phim hạng III, phòng Công nghệ thông tin và dữ liệu số	Khoa học xã hội và nhân văn	Báo chí		Cử nhân	22/10/2013	QC 111358	VLVH	Chứng chỉ Đào tạo ngắn hạn ngành Quay phim và Dựng phim Điện ảnh - Truyền hình		

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo			
2	Phạm Thị Thảo		08/01/1991	Ninh Bình	Kỹ thuật viên dựng phim hạng III, phòng Công nghệ thông tin và dữ liệu số	ĐH Sân khấu điện ảnh Hà Nội	Công nghệ Điện ảnh truyền hình	Công nghệ Điện ảnh truyền hình	Kỹ sư	08/08/2013	211877	Chính quy			
VI	Công nghệ thông tin (Hạng III), Phòng Công nghệ thông tin và Dữ liệu số: 01 chỉ tiêu														
1	Hà Thanh Hà	08/03/2002		Bắc Ninh	Công nghệ thông tin hạng III, phòng Công nghệ thông tin và dữ liệu số	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Cử nhân	25/07/2024	HUNRE Đ 06870	Chính quy			
2	Vũ Hiền Linh		17/05/2003	Hưng Yên	Công nghệ thông tin hạng III, phòng Công nghệ thông tin và dữ liệu số	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Kỹ sư	30/05/2025	DKK62010263	Chính quy			